

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BÀN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 18 - 9 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nghĩa ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thứ và bà La Thị Thanh Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST - HS ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1975, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, Lào Cai ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy;

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1935 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1939 (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị A, sinh năm 1977, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020, đến ngày 28/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Lương Văn P**, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1968 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/10; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy;

Con ông Lương Văn N, sinh năm 1939 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1942 (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lương Thị M, sinh năm 1969, bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020, đến ngày 28/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P:** Bà Lương Thị C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Ma Thị T sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, tại nhà của Nguyễn Văn C ở thôn C, xã V, huyện V, C đã mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói thuốc phiện giá 950.000đ. Sau đó, C chia tách một phần nhỏ từ 01 gói thuốc phiện vừa mua được ra một ít rồi gói lại bằng 01 túi ni lon màu trắng cất vào túi áo treo ở trong phòng ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2020, C mang 02 gói thuốc phiện đến lán nhà Lương Văn P ở cùng thôn để sử dụng vì nhà P có bộ bàn đèn hút thuốc phiện, khi đến nơi C vẫn để trong túi quần đang mặc 01 gói thuốc phiện và đưa cho P 01 gói thuốc phiện mục đích để C và P cùng sử dụng. Ngay lúc đó, P đã chia tách một phần nhỏ của gói thuốc phiện vào 01 gói nilon màu trắng khác để cả hai sử dụng, phần còn lại của gói thuốc phiện P cất vào trong chiếc hộp nhựa trong lán. Đối với phần nhỏ thuốc phiện vừa chia tách, cả hai đã sử dụng bằng hình thức hút, còn lại một phần P đã gói bằng túi nilon màu trắng để trên mặt sàn của lán để tiếp tục sử dụng. Đến Khoảng 09 giờ ngày 22/7/2020, Công an huyện Văn Bàn đến lán nhà P kiểm tra. C tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói ni lon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai là thuốc phiện của C. P tự giác lấy từ trên chiếu dài trên sàn lán lên 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 01 gói ni lon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai là thuốc phiện C vừa đưa cho P để cùng nhau sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng nghi là nhựa thuốc phiện. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bàn đèn của P để sử dụng thuốc phiện.

Ngay sau đó, Tiến hành khám xét tại lán của P phát hiện và thu giữ trên mặt chiếu dài trên sàn 01 gói ni lon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, P khai là gói thuốc phiện mà P tách ra từ gói thuốc phiện do C đưa cho P để sử dụng.

Tiến hành khám xét nhà của C phát hiện và thu giữ 01 gói ni lon màu trắng, chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen được để trong túi áo ngực treo trên xà trong phòng ngủ C khai là thuốc phiện của C.

Kết luận giám định số 156 ngày 25/7/2020, của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 3,02 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Nguyễn Văn C khi bắt quả tang và 0,22 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Nguyễn Văn C khi khám xét; 2,09 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Lương Văn P khi bắt quả tang và 0,53 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Lương Văn P khi khám xét gửi giám định đều là nhựa Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Lương Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát của Viện kiểm sát. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Lương Văn P mức án từ 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về Tội danh:**

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy, nên từ ngày 21-22/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi mua 5,86 gam nhựa thuốc phiện mục đích để sử dụng, trong đó bị cáo đã đưa cho Lương Văn P 2,62 gam nhựa thuốc phiện để cả hai cùng sử dụng. Đối với 3,02 gam nhựa thuốc phiện C cất giấu trong túi quần đang mặc và 0,22 gam nhựa thuốc phiện cất giấu tại nhà mình thì P không biết việc C tàng trữ khối lượng ma túy này. Lương Văn P khi được C đưa cho 01 gói thuốc phiện đã có hành vi tách gói thuốc phiện đó làm 02 gói, 01 gói để cả hai cùng sử dụng, 01 gói cất vào một hộp nhựa để trong lán. Việc đưa thuốc phiện của C cho P là để tàng trữ sử dụng, hoàn toàn không có lợi ích kinh tế. Hành vi cất giấu 2,62 gam nhựa thuốc phiện của Lương Văn P đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 5,86 gam nhựa thuốc phiện. Bị cáo P phải chịu trách nhiệm đồng phạm với C về hành vi tàng trữ trái phép 2,62 gam nhựa thuốc phiện. Do đó, Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Nhựa thuốc phiện có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là đúng pháp luật.

## **[3] Về hình phạt:**

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm mang

tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn C là người mua 5,86 gam nhựa thuốc phiện, sau đó bị cáo chủ động đưa cho Lương Văn P 2,62 gam nhựa thuốc phiện để cả hai cùng sử dụng do đó bị cáo C là người chủ mưu, phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo P phải chịu trách nhiệm đồng phạm với C về hành vi tàng trữ trái phép 2,62 gam nhựa thuốc phiện.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét về khối lượng nhựa thuốc phiện mà các bị cáo tàng trữ trái phép là không lớn so với khối lượng ma túy nhựa thuốc phiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn (từ 01 gam - 500gam nhựa thuốc phiện), vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy; chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về điều luật và mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Về mức án người bào chữa đề nghị là tương đối phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

**Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, khi phạm tội không có mục đích thu lợi bất chính, gia đình các bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

**[4] Về vật chứng:** Đối với 2,68 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau trích mẫu giám định; 01 bộ bàn đèn sử dụng thuốc phiện đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

**[5] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Khi chấp hành án được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Khi chấp hành án được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 2,68 gam nhựa thuốc phiện trong đó: 1,69 gam nhựa thuốc phiện của Nguyễn Văn C đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu của Nguyễn Văn C ngày 22/7/2020 tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai*”. Mặt sau có 02 chữ ký và 01 dấu vân tay ngón trỏ phải của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 0,99 gam nhựa thuốc phiện của Lương Văn P đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu của Lương Văn P ngày 22/7/2020 tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai*”. Mặt sau có 03 chữ ký và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bàn đèn gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu xanh; 01 chén sứ màu trắng; 01 phễu thủy tinh màu xanh đã vỡ; 01 ống hình trụ dài 31cm, đường kính 04cm, trên thân có 01 lỗ hình tròn đường kính 0,3cm trên miệng lỗ có dính nhiều muội than đen; 01 thanh kim loại dài 15cm đường kính 0,01cm; 01 đoạn gỗ hình trụ dài 15cm, đường kính 1,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND huyện (02);
- CQCSĐT Công an VB(1);
- CQTHAHS Công an VB(2);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- Bị cáo, NBC (3);
- THAHS Tòa án (06);
- Lưu HS, TP, LD (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nghĩa**

